

tuân thủ điều trị thuốc ở người bệnh mắc động kinh giúp cải thiện tỷ lệ người bệnh tuân thủ mức độ cao tăng từ 0% đến 6,7%, tuân thủ mức độ trung bình tăng từ 27,5% lên 44%, tuân thủ mức độ thấp giảm từ 72,5% xuống 49,2%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Wang L, Chen S, Liu C, Lin W, Huang H. Factors for cognitive impairment in adult epileptic patients. *Brain Behav.* 2019;10(1):e01475. doi:10.1002/brb3.1475

- Huong NV. Nghiên Cứu Đặc Điểm Lâm Sàng Rối Loạn Nhận Thức và Một Số Yếu Tố Liên Quan Trên Bệnh Nhân Động Kinh Là Người Trưởng Thành. *Trường Đại Học Y Hà Nội*; 2013.
- Lê Quang Cường. Điều trị động kinh. Nhà xuất bản Y học; 2009.
- De Geest S, Sabaté E. Adherence to Long-Term Therapies: Evidence for Action. *European Journal of Cardiovascular Nursing.* 2003;2(4):323. doi:10.1016/S1474-5151(03)00091-4
- Kotsopoulos IA et al (2002). Systematic review and meta-analysis of incidence studies of epilepsy and unprovoked seizures. *Epilepsia*, 43(11), 1402-9.

KIẾN THỨC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ VỀ TIÊM CHỦNG VACCINE COVID-19

Phan Thanh Hải¹, Phạm Thị Ngọc Nga¹, Phan Thị Ngọc Tuyền², Nguyễn Quý An³, Phan Quốc Việt¹, Lê Đức Hiền¹, Nguyễn Thị Hồng Ngân⁴, Đỗ Thị Xuân Nam⁵, Tô Thị Yến Nhi¹

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Vaccine là giải pháp duy nhất để chống lại virus SARS-CoV-2 trước tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp. Sự hiểu biết sai về vaccine có thể dẫn đến tâm lý chủ quan. **Mục tiêu:** Khảo sát kiến thức tiêm chủng COVID-19 của sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (ĐHYDCT). **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang ở 847 sinh viên hệ chính quy thuộc tất cả các ngành học tại ĐHYDCT trong thời gian từ tháng 6/2021 đến 9/2021. **Kết quả:** Có 220/892 (24,6%) đối tượng ở tổng 5 khóa từ 42 đến 46 tham gia khảo sát có kiến thức đúng về tiêm chủng vaccine COVID-19. Thông tin về vaccine COVID-19 chủ yếu có nguồn gốc từ các kênh truyền thông như ti vi, báo, đài (92,9%). Ba nội dung kiến thức đạt tỷ lệ đúng cao là "Biết thông tin vaccine COVID-19" đạt 99,1%; "Có thể mắc bệnh COVID-19 ngay cả khi đã tiêm ngừa COVID-19" đạt 98,1%; "Có thể tiêm chủng COVID-19 cả khi có tiền sử nhiễm" đạt 90,6%. Đa số các đặc điểm của đối tượng nghiên cứu không liên quan mang ý nghĩa thống kê với tỷ lệ kiến thức đúng về việc tiêm chủng COVID-19. **Kết luận:** Sinh viên Trường ĐHYDCT có kiến thức đúng về tiêm chủng vaccine COVID-19 khá thấp (26,5%), các hoạt động truyền thông cần nên thực hiện để nâng cao hơn nữa kiến thức và thái độ tích cực cũng như niềm tin

vào tiêm chủng vaccine COVID-19.

Từ khóa: COVID-19, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, sinh viên

SUMMARY

KNOWLEDGE AND VOLUNTARY ATTITUDE OF MEDICAL STUDENTS OF CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY IN THE PREVENTION OF COVID-19 PANDEMIC

Background: Vaccine is the only solution to fight against SARS-CoV-2 virus in the face of complicated epidemic situation. Misunderstandings about vaccines can lead to subjective psychology. **Objective:** To survey the knowledge of COVID-19 vaccination among students of Can Tho University of Medicine and Pharmacy (CTUMP). **Materials and methods:** A cross-sectional descriptive study in 847 full-time students of all disciplines at CTUMP from June 2021 to September 2021. **Results:** There were 220/892 (24.6%) subjects in a total of 5 courses from 42 to 46 who participated in the survey with correct knowledge about vaccination against COVID-19 vaccine. Information about the COVID-19 vaccine was mainly sourced from media channels such as television, newspapers, and radio (92.9%). Three knowledge content with high correct rate was "Knowing information about COVID-19 vaccine" reached 99.1%; "It is possible to get COVID-19 even if you have been vaccinated against COVID-19" reached 98.1%; "Can be vaccinated against COVID-19 even with a history of infection" reached 90.6%. Most of the characteristics of the study subjects were not statistically related to the proportion of correct knowledge about COVID-19 vaccination. **Conclusions:** CTUMP students have quite low correct knowledge about COVID-19 vaccination (24.6%), communication activities should be carried out to further improve knowledge and positive attitude as

¹Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

²Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Thành phố Cần Thơ

³Trường Cao Đẳng Y tế Cần Thơ

⁴Trung tâm Quận Cái Răng

⁵Phòng An ninh Chính trị Nội bộ, Công an Thành phố Cần Thơ

Chịu trách nhiệm chính: Tô Thị Yến Nhi

Email: ttyjni@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 6.01.2023

Ngày phản biện khoa học: 21.2.2023

Ngày duyệt bài: 7.3.2023

well as belief in COVID-19 vaccination.

Keywords: COVID-19, CTUMP, student

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ đầu tháng 7/2021, trước sự bùng phát trở lại của dịch bệnh COVID-19 tại Đồng bằng Sông Cửu Long và cả trên địa bàn thành phố Cần Thơ, hưởng ứng sự kêu gọi của nhà trường, đã có hơn 4000 sinh viên Trường ĐHYDCT tình nguyện tham gia vào phòng, chống dịch bệnh ở các hoạt động hỗ trợ tiêm vaccine, hỗ trợ bệnh viện dã chiến, hỗ trợ lấy mẫu xét nghiệm cộng đồng, kiểm soát nhiễm khuẩn, đội hậu cần, đội shipper tình nguyện. Song song với các hoạt động tình nguyện sinh viên ĐHYDCT đã và đang đối mặt với các mối đe dọa như tiếp xúc thường xuyên với virus, thời gian làm việc kéo dài, các tâm lý mệt mỏi, kiệt sức, càng dẫn đến nguy cơ mắc bệnh cao. Tiêm vaccine an toàn và hiệu quả là cách duy nhất để giảm tỷ lệ tử vong và làm chậm tình trạng đại dịch này. Sự hiểu biết sai về vaccine có thể dẫn đến tâm lý chủ quan, cũng như với sự xuất hiện ngày càng nhiều loại vaccine, sự phân vân thậm chí là tranh thủ cơ hội để có loại vaccine tối ưu có thể diễn ra [3], [4]. Nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện với mục tiêu khảo sát kiến thức về việc tiêm chủng vaccine COVID-19 của sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: sinh viên hệ chính quy thuộc tất cả các ngành học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu:

- **Thiết kế nghiên cứu:** mô tả cắt ngang

- **Cỡ mẫu:** toàn bộ sinh viên hệ chính quy thuộc tất cả các ngành học Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đồng ý tham gia trong thời gian khảo sát từ tháng 6/2021 đến 9/2021. Nghiên cứu có tổng 892 sinh viên tham gia.

- **Nội dung nghiên cứu:**

+ **Kiến thức tiêm chủng vaccine COVID-19**

Câu hỏi kiến thức về vaccine COVID-19 có tổng 6 câu hỏi về, trong đó có 1 câu hỏi về thông tin vaccine COVID-19 và 5 câu hỏi về kiến thức tiêm chủng COVID-19, bao gồm: "Có thể mắc bệnh COVID-19 ngay cả khi đã tiêm ngừa COVID-19 không?"; "Có thể tiêm chủng COVID-19 nếu có tiền sử nhiễm COVID-19 không?"; "Có thể tiêm chủng COVID-19 khi đang/đã bị COVID-19 không?"; "Các tác dụng phụ mà vaccine COVID-19 có thể gây ra" và "Số liều vaccine COVID-19 nên tiêm". Mỗi câu trả lời đúng là được tính là 1

và câu trả lời sai được tính là 0. Không trả lời hoặc không biết được coi là trung lập và cũng được tính là 0. Đối với câu hỏi nhiều đáp án chỉ được tính ĐÚNG khi chọn chính xác và đầy đủ tất cả đáp án đúng.

Theo phân loại kiến thức của Bloom, người có điểm kiến thức $\geq 80\%$ tổng số điểm tương ứng ≥ 5 điểm được đánh giá kiến thức "đúng", và ngược lại người có số điểm kiến thức $<80\%$ tổng số điểm tương ứng < 5 điểm được đánh giá kiến thức "chưa đúng" [2].

Bên cạnh đó nghiên cứu còn có 1 câu hỏi thứ 7 để tìm nguồn gốc có được thông tin vaccine COVID-19 của sinh viên Trường.

- **Phương pháp thu thập số liệu:** các nội dung khảo sát được xây dựng và chuyển thành bảng câu hỏi trực tuyến thông qua sử dụng biểu mẫu Google Form, link khảo sát được gửi trực tiếp đến E-mail của đối tượng nghiên cứu (địa chỉ E-mail nhà trường cung cấp cho mỗi sinh viên theo học tại trường).

- **Phương pháp xử lý số liệu:** số liệu được thu thập và xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0 để tính tỷ lệ (%), sử dụng kiểm định Chi-square (χ^2) để so sánh sự khác biệt tỷ lệ giữa các nhóm (có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$).

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kiến thức. Có 220/892 (24,6%) đối tượng tham gia trả lời đúng 5/6 câu hỏi về kiến thức tiêm chủng vaccine COVID-19. Kết quả cụ thể của các câu hỏi như sau:

- **Kiến thức biết thông tin về vaccine COVID-19:** 99,1% sinh viên hệ chính quy thuộc tất cả các ngành học biết thông tin vaccine COVID-19.

- **Kiến thức biết một số thông tin khác về vaccine COVID-19**

Bảng 1. Tỷ lệ sinh viên biết một số thông tin khác về vaccine COVID-19

STT	Nội dung	Có n (%)	Không n (%)	Không biết n (%)
1	Có thể mắc bệnh COVID-19 ngay cả khi đã tiêm ngừa COVID-19	875 (98,1)	11 (1,2)	6 (0,7)
2	Có thể tiêm chủng COVID-19 cả khi có tiền sử nhiễm	808 (90,6)	39 (4,4)	45 (5,0)
3	Có thể tiêm chủng COVID-19 khi đang/đã bị COVID-19	45 (5,1)	745 (83,5)	102 (11,4)

Nhận xét: có 98,1% đối tượng tương tự biết có thể mắc bệnh COVID-19 ngay cả khi đã tiêm

ngừa COVID-19, có thể tiêm chủng COVID-19 nếu có tiền sử nhiễm COVID-19 với 90,6% và 5,0% đối tượng cho rằng có thể tiêm chủng COVID-19 khi đang bị COVID-19.

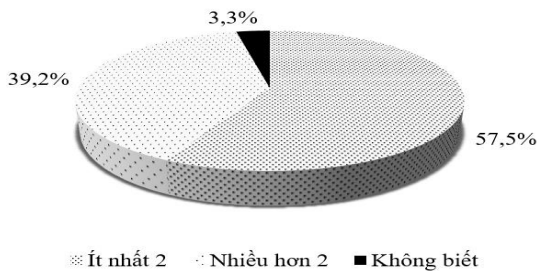
- Biệt các tác dụng phụ của vaccine COVID-19

Bảng 2. Các tác dụng phụ của vaccine COVID-19

STT	Các tác dụng phụ của vaccine	n (%)	Đúng n (%)
1	Sốt, sưng nhẹ và tấy đỏ tại chỗ tiêm	867 (97,2)	790 (88,6)
2	Một số triệu chứng khác (đau đầu, chóng mặt,..)	809 (90,7)	
3	Không có tác dụng phụ	2 (0,2)	
4	Không biết	4 (0,4)	

Nhận xét: Hầu hết đối tượng tham gia biết đúng về tác dụng phụ mà vaccine COVID-19 có thể gây ra chiếm 88,6%.

- Kiến thức số liều vaccine COVID-19 nên tiêm:



Biểu đồ 1. Số liều vaccine COVID-19 nên tiêm

Nhận xét: số liều vaccine COVID-19 nên tiêm được lựa chọn nhiều nhất là ít nhất 2 chiếm 57,5%, đối tượng không biết về số liều nên tiêm chiếm tỷ lệ khá thấp đến 3,3%.

- Nguồn gốc thông tin vaccine COVID-19

Bảng 3. Nguồn gốc thông tin vaccine COVID-19

STT	Nội dung	n	%
1	Bạn bè	494	55,4
2	Gia đình	442	49,6
3	Các kênh truyền thông (Tivi, báo, đài)	829	92,9
4	Cơ quan	449	50,3
5	Cổng thông tin COVID-19	618	69,3
6	Mạng xã hội	743	83,3

Nhận xét: thông tin về vaccine COVID-19 có nguồn gốc từ các kênh truyền thông như ti vi, báo, đài chiếm tỷ lệ cao nhất với 92,9%.

3.2. Môi liên quan giữa tỷ lệ kiến thức đúng với một số đặc điểm của đối tượng

- Liên quan giữa tỷ lệ kiến thức đúng với giới tính, khóa học và tình trạng hôn nhân

Bảng 4. Liên quan giữa tỷ lệ kiến thức đúng với giới tính, khóa học và tình trạng hôn nhân

Đặc điểm		Đúng n (%)	Sai n (%)	p
Giới tính	Nam	94(26,6)	260(73,4)	0,288
	Nữ	126(23,4)	412(76,6)	
Khóa học	Năm nhất	54(18,3)	241(81,7)	0,066
	Năm hai	52(29,2)	126(70,8)	
	Năm ba	33(27,0)	89(73,0)	
	Năm bốn	42(26,4)	117(73,6)	
	Năm năm	24(26,7)	66(73,3)	
	Năm sáu	15(31,2)	33(68,8)	
Tình trạng hôn nhân	Độc thân	193(24,5)	596(75,5)	0,698
	Có gia đình	27(26,2)	76(73,8)	

Nhận xét: chưa ghi nhận mối liên quan mang ý nghĩa thống kê giữa tỷ lệ kiến thức đúng với một số đặc điểm của đối tượng với $p > 0,05$.

- Liên quan giữa tỷ lệ kiến thức đúng với ngành học, đặc điểm tiêm và nhiễm COVID-19

Bảng 5. Liên quan giữa tỷ lệ kiến thức đúng với ngành học, đặc điểm tiêm và nhiễm COVID-19

Đặc điểm		Đúng n (%)	Sai n (%)	p
Ngành h học	Y khoa	133(25,7)	384(74,3)	0,538
	Răng hàm mặt	17(22,1)	60(77,9)	
	Dược học	13(18,6)	57(81,4)	
	Y học cổ truyền	18(21,4)	66(78,6)	
	Y học dự phòng	14(34,1)	27(65,9)	
	Xét nghiệm Y học	10(28,6)	25(71,4)	
	Điều dưỡng	10(28,6)	25(71,4)	
	Y tế công cộng	3(27,3)	8(72,7)	
	Hộ sinh	1(7,7)	12(92,3)	
Số lần đã tiêm vaci ne	2 lần	48(19,6)	197(80,4)	0,031
	3 lần	172(26,6)	475(73,4)	
	Nhiễm COVI D-19	Đã nhiễm và điều trị khỏi & Đã nhiễm và đang điều trị	21(27,3)	56(72,7)
Chưa từng nhiễm		199(24,4)	616(75,6)	

Nhận xét: Số lần tiêm vaccine có liên quan mang ý nghĩa thống kê với tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về việc tiêm chủng COVID-19 ($p = 0,031$), các đặc điểm khác chưa ghi nhận sự khác biệt này.

IV. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu ghi nhận có 220/892 đối tượng tham gia trả lời đúng 5/6 câu hỏi về kiến thức tiêm chủng vaccine COVID-19. Như vậy tỷ lệ sinh viên Trường ĐHYDCT có kiến thức đúng chiếm là 24,6%. Số lượng này thấp hơn rất nhiều so với tỷ lệ sinh viên có kiến thức chưa đúng (73,5%). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn Minh Cuong Duong, 2022, kiến thức về vaccine COVID-19 và việc tiêm chủng ở Việt Nam có 797/1708 (46,7%) người dân có kiến thức tốt về vaccine [5]. Kết quả này được lý giải là do cách xây dựng tiêu chuẩn đánh giá, với 6 câu hỏi về kiến thức về vaccine COVID-19, trong đó có 1 câu hỏi về thông tin vaccine COVID-19 và 5 câu hỏi về kiến thức tiêm chủng COVID-19. Mỗi câu trả lời đúng là được tính là 1 và câu trả lời sai được tính là 0. Không trả lời hoặc không biết được coi là trung lập và cũng được tính là 0. Đối với câu hỏi nhiều đáp án chỉ được tính ĐÚNG khi chọn chính xác và đầy đủ tất cả đáp án đúng. Dựa theo phân loại kiến thức của Bloom, người có điểm kiến thức $\geq 80\%$ tổng số điểm tương ứng ≥ 5 điểm được đánh giá kiến thức "đúng", và ngược lại người có số điểm kiến thức $<80\%$ tổng số điểm tương ứng < 5 điểm được đánh giá kiến thức "chưa đúng" [3]. Hoặc cùng bộ câu hỏi khảo sát, nhưng so với nghiên cứu của nhóm tác giả Trần Trương Ngọc Bích và cộng sự 2022 [1], thực hiện trên nhóm viên chức, người lao động Trường ĐHYDCT, có 36% đối tượng tham gia có kiến thức đúng về tiêm chủng vaccine COVID-19, nghiên cứu của chúng tôi của cũng thấp hơn. Kết quả cũng được giải thích do sự khác biệt về đối tượng khảo sát.

Khi xét về từng nội dung trong kiến thức về vaccine COVID-19, kết quả nghiên cứu ghi nhận ở một số nội dung khá tốt, cụ thể 99,1% sinh viên biết thông tin về vaccine COVID-19, tỷ lệ này cao hơn so với nghiên cứu của Marshoudi S và cộng sự năm 2021 thực hiện trên 3000 người lớn ở Oman (88,4%) [4]. Hay trong nghiên cứu của của Sovan Samanta và cộng sự, 2020 tỷ lệ này là 46,43% [7].

Ngoài ra, kết quả khảo sát một số thông tin khác về vaccine COVID-19, tỷ lệ đúng của sinh viên rất cao, cụ thể: nội dung "Có thể mắc bệnh COVID-19 ngay cả khi đã tiêm ngừa COVID-19" đạt đến 98,1%; nội dung "Có thể tiêm chủng COVID-19 cả khi có tiền sử nhiễm" đạt 90,6%; nội dung "Có thể tiêm chủng COVID-19 khi đang bị COVID-19", tỷ lệ trả lời đúng là 83,5% (Bảng 1).

Bên cạnh đó có trên 88,6% sinh viên trả lời đúng về tác dụng phụ mà vaccine COVID-19

có thể gây ra, chỉ có 4 người trong tổng số 892 người tham gia khảo sát là không biết về tác dụng phụ này và 0,2% đối tượng cho rằng vaccine không có tác dụng phụ. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên đang học tập tại Trường ĐHYDCT hiểu biết khá tốt về tác dụng phụ khi tiêm vaccine COVID-19, có thể đánh giá cao về kiến thức khâu dự phòng trong việc tiêm chủng ở các đối tượng này (Bảng 2). Và do đối tượng là sinh viên nên đây là nguyên nhân là kiến thức này vẫn thấp hơn trong nghiên cứu của Nasir, M và cộng sự, 2021 [6], nhóm tác giả này ghi nhận hầu hết tất cả những nhân viên y tế (bác sĩ, y tá,...) ở Bangladesh đều có nhận thức "cao" hoặc hơn mức đủ (94,34%) về các triệu chứng của vaccine COVID-19.

Khảo sát về số liều tiêm vaccine, có hơn 50% sinh viên lựa chọn số liều vaccine COVID-19 nên tiêm là ít nhất 2 lần, cụ thể là 57,5%. Tuy nhiên, một phần không nhỏ sinh viên (39,2%) cho rằng nên tiêm nhiều hơn 2 lần và có 3,3% không biết về vấn đề này (Biểu đồ 1). Như vậy, ở nội dung này rất nhiều sinh viên chưa hiểu biết đúng và việc cung cấp hỗ trợ thêm thông tin về số liều cần tiêm đến sinh viên là cần thiết.

Khảo sát liên quan giữa tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng với một số đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu, bằng kiểm định Chi-square với liên quan sẽ có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$, kết quả nghiên cứu ở bảng 4 và 5 ghi nhận trong 06 đặc điểm khảo sát chỉ có "số lần tiêm vaccine" có liên quan mang ý nghĩa thống kê với tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về việc tiêm chủng COVID-19 ($p = 0,031$). Các đặc điểm còn lại bao gồm: giới tính, ngành học, khóa học, tình trạng hôn nhân và đặc điểm nhiễm COVID-19, nghiên cứu ghi nhận tỷ lệ kiến thức đúng theo nhóm trong các đặc điểm là khác nhau, cụ thể: nam có tỷ lệ kiến thức đúng là 26,6%; nữ là 23,4% hay sinh viên năm thứ 6 có kiến thức đúng là 31,2% cao hơn các nhóm còn lại; hoặc đối tượng có gia đình tỷ lệ kiến thức đúng là 26,2% cao hơn nhóm độc thân là 24,5%; ngành Y học dự phòng có số lượng sinh viên trả lời đúng 5/6 câu hỏi cao hơn các ngành khác (34,1%); nhóm sinh viên đã nhiễm và điều trị khỏi & đã nhiễm và đang điều trị cũng có tỷ lệ kiến thức đúng là 27,3% cao hơn nhóm chưa từng nhiễm, tuy nhiên tất cả đều ghi nhận sự khác biệt chưa mang ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$.

Tìm hiểu về nguồn gốc thông tin vaccine COVID-19, nghiên cứu ghi nhận các kênh truyền thông như TV, báo, đài,... là nguồn thông tin

được lựa chọn nhiều nhất chiếm 92,9%, sau đó là nguồn từ mạng xã hội (83,3%), cổng thông tin COVID-19 (69,3%), bạn bè (55,4%), thông tin về COVID-19 từ cơ quan và gia đình chiếm tỷ lệ thấp, lần lượt là 50,3% và 49,6%. So với các nguồn thông tin còn lại, thông tin từ TV, báo, đài,... là nguồn thông tin chính thống, có mức độ tin cậy cao nên được hầu hết sinh viên lựa chọn để cập nhật thông tin về COVID-19 (Bảng 3).

V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu ghi nhận có 220/892 (24,6%) sinh viên có kiến thức đúng về tiêm chủng vaccine COVID-19. Chỉ có đặc điểm số lần tiêm vaccine có ảnh hưởng đến lo lắng về việc tiêm chủng COVID-19 ($p < 0,05$). 92,9% thông tin về vaccine COVID-19 có nguồn gốc từ các kênh truyền thông như ti vi, báo, đài,...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Trần Trương Ngọc Bích, Phạm Thị Ngọc Nga, Trần Văn Đệ và cộng sự** (2022), Một số yếu tố ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến sức khỏe tâm thần của viên chức, người lao động Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2021, Tạp chí Y học Việt Nam, số 1(7)/2022, Tr 27-31
2. **Adane, M., Ademas, A., & Kloos, H.** (2022). Knowledge, attitudes, and perceptions of COVID-

- 19 vaccine and refusal to receive COVID-19 vaccine among healthcare workers in northeastern Ethiopia. BMC Public Health, 22(1), 1-14.
3. **Adebawale, O.O., Adenubi, O.T., Adesokan, H.K., et al.** (2021), SARS-CoV-2 (COVID-19 pandemic) in Nigeria: Multi-institutional survey of knowledge, practices and perception amongst undergraduate veterinary medical students. PLoS One, 16(3): e0248189.
4. **Marshoudi S, Balushi H, Wahaibi A, et al.** Knowledge, Attitudes, and Practices (KAP) toward the COVID-19 Vaccine in Oman: A Pre-Campaign Cross-Sectional Study. National Library of Medicine, Vaccines (Basel), 9(6):602.
5. **Duong, M. C., Duong, B. T., Nguyen, H. T., Quynh, T. N. T., & Nguyen, D. P.** (2022). Knowledge about COVID-19 vaccine and vaccination in Vietnam: A population survey. Journal of the American Pharmacists Association, S1544-3191(22)00014-0.
6. **Nasir, M., Zaman, M. A., Majumder, T. K., Ahmed, F., Nazneen, R., Omar, E.,... & Begum, H.** (2021), Perception, preventive practice, and attitude towards vaccine against COVID-19 among health care professionals in Bangladesh. Infection and Drug Resistance, 14, 3531.
7. **Samanta, S., Banerjee, J., Kar, S. S, et al** (2022), Awareness, knowledge and acceptance of COVID-19 vaccine among the people of West Bengal, India: a web-based survey. Vacunas.

NGHIÊN CỨU TÁC DỤNG TRÊN TUẦN HOÀN, HỒ HẤP VÀ MỘT SỐ TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN KHÁC CỦA PHƯƠNG PHÁP AN THẦN BẰNG PROPOFOL DO BỆNH NHÂN TỰ ĐIỀU KHIỂN (PCS) ĐỂ CHỌC HÚT NOÃN THỤ TINH TRONG ỐNG NGHIỆM

Trịnh Duy Hưng¹, Nguyễn Đức Lam², Nguyễn Hoàng Định³

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá tác dụng trên tuần hoàn, hô hấp và các tác dụng không mong muốn khác của phương pháp an thần bằng propofol do bệnh nhân tự kiểm soát (PCS) để chọc hút noãn trong thụ tinh trong ống nghiệm. **Phương pháp nghiên cứu:** Tiến cứu, thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có so sánh, 60 bệnh nhân chọc hút noãn được phân bố ngẫu nhiên thành 2 nhóm bằng nhau. Nhóm 1 (nhóm PCS) sử dụng phương pháp an thần do bệnh nhân tự điều khiển (thuốc Propofol 1%, mỗi lần bệnh nhân bấm máy sẽ bơm vào 20mg, không cài thời gian trơ. Nhóm 2

(nhóm GM) là nhóm gây mê tĩnh mạch thông thường (thuốc Propofol 1% liều 2mg/kg tĩnh mạch ngắt quãng do người gây mê kiểm soát). Bệnh nhân của 2 nhóm đều được sử dụng 0,05 mg 50 mcg fentanyl tiêm tĩnh mạch và gây tê cạnh cổ tử cung bằng 100mg lidocain 1% 2 bên. Chúng tôi đánh giá thay đổi về tuần hoàn, hô hấp và các tác dụng không mong muốn khác như giảm thở, chóng mặt buồn nôn và nôn, đau tại chỗ tiêm, nấc... **Kết quả:** Phương pháp an thần do bệnh nhân tự điều khiển bằng propofol ổn định về tuần hoàn, hô hấp và ít gặp các tác dụng không mong muốn hơn so với phương pháp tiêm tĩnh mạch ngắt quãng bằng propofol: Giảm thở (6,7% so với 30%), chóng mặt (10% so với 50%), đau chỗ tiêm (10% so với 27%), buồn nôn (10% so với 16,7%). Không gặp các trường hợp biến chứng nặng như suy hô hấp, tụt huyết áp, trào ngược. **Kết luận:** Phương pháp an thần do bệnh nhân tự điều khiển (PCS) bằng Propofol, phối hợp với gây tê cạnh cổ tử cung bằng lidocain trong chọc hút noãn ổn định về tuần hoàn, ít gặp tác dụng không mong muốn.

¹Bệnh viện Phụ sản Hà Nội

²Đại học Y Hà Nội

³Bệnh viện A Thái Nguyên

Chịu trách nhiệm chính: Trịnh Duy Hưng

Email: drhunganesth@gmail.com

Ngày nhận bài: 2.01.2023

Ngày phản biện khoa học: 22.2.2023

Ngày duyệt bài: 3.3.2023